

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST.
Ngày: 14/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ksor Y Nai.

Ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2021, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Tên gọi khác: M; Sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967, trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 14/2015/HS-ST ngày 24/3/2015 bị TAND huyện Ea H'leo xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số 467/2015/HS-PT ngày 13/11/2015 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tại bản án số 92/2018/HS-ST ngày 19/10/2018 bị TAND huyện Ea H'leo xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/9/2020, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 11/8/2021, Nguyễn Văn N bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo ra quyết định khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Công H, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967, địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 04/11/2021, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M8-2711 đi từ thị xã B, tỉnh Đắk Lắk về nhà tại tổ dân phố 6, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến chợ km 72 thuộc xã E, huyện E, Nguyễn Văn N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên N điều khiển xe đi xung quanh khu vực chợ tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà ông Lê Công H, trú tại: Thôn 2, xã N, huyện E, N phát hiện nhà ông H không khóa cửa, trong nhà có nhiều bao tiêu, không có người trông coi. N dừng xe ngoài đường rồi đi vào nhà ông H lấy trộm một bao tiêu bỏ lên vai vác đi ra ngoài thì bị ông H phát hiện, truy hô. N để lại bao tiêu và bỏ chạy nhưng bị ông H cùng một số người dân bắt giữ và bàn giao cho Công an xã N. Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 688/BB-DGTS ngày 05/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea H'leo, kết luận: 59kg tiêu hạt khô, 524 lít vina, 18^o2, trị giá 4.130.000 đồng, thời điểm định giá là ngày 04/11/2021.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M8-2711; trả lại 01 bao tiêu khô nặng 59kg cho ông Lê Công H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản ông Lê Công H không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập có trong tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 04/11/2021, tại xã N, huyện E. Nguyễn Văn N có hành vi lén lút trộm cắp 01 bao tiêu khô, trọng lượng 59kg của ông Lê Công H. Tổng giá trị tài sản là 4.130.000 đồng.

Trước đó, bị cáo đã có 03 tiền án: Tại bản án số 14/2015/HS-ST ngày 24/3/2015 bị TAND huyện Ea H'leo xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số 467/2015/HS-PT ngày 13/11/2015 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tại bản án số 92/2018/HS-ST ngày 19/10/2018 bị TAND huyện Ea H'leo xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật; muốn có tiền tiêu xài cá nhân; lười lao động nên bị cáo cố ý thực hiện phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đã có 03 tiền án, trong đó 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng: **Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.**

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối

với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M8-2711 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thị M (mẹ của bị cáo), bà M không biết việc bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M8-2711 cho bà M và trả lại 01 bao tiêu khô nặng 59kg cho ông Lê Công H là các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản, bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê Công H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo đã trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M8-2711; trả lại 01 bao tiêu khô nặng 59kg cho bị hại ông Lê Công H là các chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện EaH’leo;
- Công an huyện Ea H’leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy